|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT ĐẮK LẮK  **TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ**  (*Đề thi có 02 trang*) | **KIỂM TRA CUỐI HK2**  **NĂM HỌC 2020 - 2021**  **MÔN SINH HỌC** **– Khối lớp 11**  *Thời gian làm bài : 45 phút*  *(không kể thời gian phát đề)* |

**Mã đề 111**

Họ và tên học sinh :..................................................... Số báo danh : ...................

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:**

**Câu 1.** Quá trình biến đổi đột ngột về hình thái, cấu tao, sinh lí của động vật sau khi sinh ra hoặc nở từ trứng ra được gọi là:

**A.** Biến thái . **B.** Sinh trưởng.  **C.** Phát triển . **D.** Phân hóa.

**Câu 2.** Khi điều kiện sống thay đổi đột ngột có thể dẫn đến hàng loạt cá thể động vật sinh sản vô tính bị chết, vì sao?

**A.** Do kẻ thù tăng lên.  **B.** Các cá thể giống hệt nhau về kiểu gen.

**C.** Do môi trường thuận lợi.  **D.** Các cá thể khác nhau về kiểu gen.

**Câu 3.** Testosterôn được sinh sản ra ở đâu?

**A.** Buồng trứng. **B.** Tuyến yên. **C.** Tinh hoàn . **D.** Tuyến giáp.

**Câu 4.** Trong cơ chế điều hòa sinh tinh, FSH kích thích:

**A.** Tế bào kẽ sản sinh ra testosterone.  **B.** Tuyến yên sản sinh LH.

**C.** Ống sinh tinh sản sinh tinh trùng.  **D.** Phát triển ống sinh tinh và sản sinh ra tinh trùng.

**Câu 5.** Trong sự hình thành hạt phấn, từ 1 tế bào mẹ (2n) trong bao phấn giảm phân hình thành:

**A.** Năm tế bào con (có bộ nhiễm sắc thể là n).  **B.** Ba tế bào con (có bộ nhiễm sắc thể là n).

**C.** Hai tế bào con (có bộ nhiễm sắc thể là n).  **D.** Bốn tế bào con (có bộ nhiễm sắc thể là n).

**Câu 6.** Nếu tuyến yên sản sinh ra quá ít hoặc quá nhiều hoocmôn sinh trưởng ở giai đoạn trẻ em sẽ dẫn đến hậu quả gì?

**A.** Các đặc điểm sinh dục nam kém phát triển. **B.** Người bé nhỏ hoặc khổng lồ.

**C.** Chậm lớn hoặc ngừng lớn, trí tuệ kém.  **D.** Các đặc điểm sinh dục phụ nữ kém phát triển.

**Câu 7.** Ở động vật sinh sản hữu tính có các hình thức thụ tinh :

**A.** Thụ tinh ngoài và thụ tinh chéo.  **B.** Thụ tinh trong và tự thụ tinh.

**C.** Thụ tinh ngoài và thụ tinh trong.  **D.** Tự thụ tinh và thụ tinh chéo.

**Câu 8.** Sinh sản vô tính ở động vật là từ một cá thể :

**A.** Sinh ra một hay nhiều cá thể giống hoặc khác mình, không có sự kết hợp giữa tinh trùng và trứng.

**B.** Luôn sinh ra nhiều cá thể giống mình, có sự kết hợp giữa tinh trùng và trứng.

**C.** Luôn sinh ra chỉ một cá thể giống mình, không có sự kết hợp giữa tinh trùng và trứng.

**D.** Sinh ra một hoặc nhiều cá thể mới giống mình, không có sự kết hợp giữa tinh trùng và trứng.

**Câu 9.** Sinh trưởng của động vật là quá trình ...(1)... và khối lượng của cơ thể do tăng ...(2)... và kích thước tế bào. Từ còn thiếu ở (1) và (2) là :

**A.** Tăng kích thước, số lượng.  **B.** Tăng kích thước, khối lượng.

**C.** Tăng số lượng, kích thước  **D.** Gia tăng số lượng, kích thước tế bào.

**Câu 10.** Tắm nắng vào lúc sáng sớm hay chiều tối (ánh sáng yếu) có lợi cho sự sinh trưởng và phát triển của trẻ nhỏ vì tia tử ngoại làm cho tiền vitamin D biến thành vitamin D có vai trò gì?

**A.** Chuyển hóa Na để hình thành xương.  **B.** Oxi hóa để hình thành xương.

**C.** Chuyển hóa K để hình thành xương.  **D.** Chuyển hóa Ca để hình thành xương.

**Câu 11.** Cho các giai đoạn sau:

(1) Hình thành tinh trùng và trứng

(2) Thụ tinh (giao tử đực kết hợp với giao tử cái tạo thành hợp tử)

(3) Cơ thể mới lớn lên và tiếp tục quá trình sinh giao tử

(4) Phát triển phôi hình thành cơ thể mới

Quá trình sinh sản hữu tính ở động vật gồm mấy giai đoạn?

**A.** 3 **B.** 1 **C.** 2 **D.** 4

**Câu 12.** Bảng sau đây cho biết thông tin về các biện pháp tránh thai.

|  |  |
| --- | --- |
| Các biện pháp tránh thai | Tác dụng |
| 1. Dụng cụ tử cung | a. Cắt và thắt hai ống dẫn trứng ngăn không cho tinh trùng gặp trứng. |
| 2. Triệt sản nữ. | b. Cắt và thắt hai đầu ống dẫn tinh không cho tinh trùng đi ra ngoài để gặp trứng. |
| 3. Triệt sản nam | c. Ngăn không cho tinh trùng gặp trứng. |
| 4. Dùng bao cao su. | d. Kích thích lên niêm mạc tử cung gây phản ứng chống lại sự làm tổ của hợp tử ở tử cung. |

Trong các tổ hợp ghép đôi ở các phương án dưới đây, phương án nào đúng ?

**A.** 1-d, 2-a, 3-b, 4-c. **B.** 1-c, 2-d, 3-a, 4-b. **C.** 1-b, 2-c, 3-d, 4-a. **D.** 1-a, 2-b, 3-c, 4-d .

**Câu 13.** Ở thực vật có hoa, noãn sau khi thụ tinh phát triển thành:

**A.** Vỏ hạt. **B.** Hạt . **C.** Quả. **D.** Nội nhũ tam bội.

**Câu 14.** Cơ sở khoa học của công nghệ nuôi cấy tế bào và mô thực vật là:

**A.** Cơ chế nguyên phân và giảm phân.  **B.** Cơ chế giảm phân và thụ tinh.

**C.** Tính toàn năng của tế bào.  **D.** Cơ chế nguyên phân, giảm phân và thụ tinh.

**Câu 15.** Cho những biện pháp sau đây:

(1) Nuôi cấy phôi

(2) Thụ tinh nhân tạo

(3) Sử dụng hoocmôn hoặc chất kích thích tổng hợp

(4) Tách tinh trùng

Có bao nhiêu biện pháp làm tăng số con đẻ ra ở động vật ?

**A.** 3. **B.** 4. **C.** 1. **D.** 2.

**Câu 16.** Biện pháp nào sau đây không được coi là biện pháp sinh đẻ có kế hoạch?

**A.** Tính ngày rụng trứng. **B.** Thắt ống dẫn tinh.

**C.** Nạo, hút thai. **D.** Thuốc viên tránh thai.

**Câu 17.** Sinh sản vô tính ở thực vật là:

**A.** Tạo ra cây con giống bố mẹ, có sự kết hợp giữa giao tử đực và cái.

**B.** Tạo ra cây con giống cây mẹ, không có sự kết hợp giữa giao tử đực và cái.

**C.** Tạo ra cây con mang những tính trạng giống và khác cây mẹ, không có sự kết hợp giữa giao tử đực và cái.

**D.** Tạo ra cây con giống cây mẹ, có sự kết hợp giữa giao tử đực và cái.

**Câu 18.** Trong quá trình hình thành túi phôi ở thực vật có hoa có mấy lần phân bào?

**A.** 1 lần giảm phân, 2 lần nguyên phân.  **B.** 1 lần giảm phân, 1 lần nguyên phân.

**C.** 1 lần giảm phân, 4 lần nguyên phân.  **D.** 1 lần giảm phân, 3 lần nguyên phân.

**Câu 19.** Ếch là loài:

**A.** Thụ tinh chéo. **B.** Thụ tinh trong. **C.** Tự thụ tinh. **D.** Thụ tinh ngoài.

**Câu 20.** Tirôxin có tác dụng kích thích:

**A.** Quá trình sinh tổng hợp protein, do đó kích quá trình phân bào và tăng kích thước tế bào, vì vậy làm tăng cường sự sinh trưởng của cơ thể

**B.** Chuyển hóa ở tế bào, kích thích quá trình sinh trưởng và phát triển bình thường của cơ thể.

**C.** Sự sinh trưởng và phát triển các đặc điểm sinh dục phụ ở con đực.

**D.** Sự sinh trưởng và phát triển các đặc điểm sinh dục phụ ở con cái.

**II. PHẦN TỰ LUẬN:**

**Câu 1 (2 điểm).** Trình bày đặc điểm của các hình thức sinh sản vô tính ở động vật?

**Câu 2 (2 điểm).** Phân biệt sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính ở thực vật (Kẻ bảng phân biệt: Khái niệm, cơ sở tế bào học, đặc điểm di truyền, ý nghĩa)?

**Câu 3 (1 điểm).** Tại sao nhiệt độ xuống thấp (trời rét) lại có thể ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của động vật biến nhiệt và hằng nhiệt ?

***------ HẾT ------***

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT ĐẮK LẮK  **TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ**  (*Không kể thời gian phát đề*) | **ĐÁP ÁN**  **MÔN Sinh** **– Khối lớp 11**  ***Thời gian làm bài : 45 phút*** |

***Phần đáp án câu trắc nghiệm:***

***Tổng câu trắc nghiệm: 20.***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | ***111*** | ***112*** | ***113*** | ***114*** |
| **1** | **A** | **C** | **B** | **C** |
| **2** | **B** | **C** | **D** | **A** |
| **3** | **C** | **D** | **A** | **A** |
| **4** | **C** | **D** | **D** | **C** |
| **5** | **D** | **A** | **B** | **C** |
| **6** | **B** | **A** | **C** | **A** |
| **7** | **C** | **B** | **B** | **B** |
| **8** | **D** | **C** | **C** | **A** |
| **9** | **A** | **D** | **C** | **D** |
| **10** | **D** | **C** | **A** | **C** |
| **11** | **A** | **D** | **C** | **D** |
| **12** | **A** | **A** | **D** | **A** |
| **13** | **B** | **C** | **D** | **B** |
| **14** | **C** | **B** | **B** | **D** |
| **15** | **A** | **A** | **A** | **D** |
| **16** | **C** | **A** | **A** | **C** |
| **17** | **B** | **B** | **D** | **B** |
| **18** | **D** | **D** | **C** | **B** |
| **19** | **D** | **B** | **A** | **D** |
| **20** | **B** | **B** | **A** | **C** |

***Phần đáp án câu tự luận:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| Câu 1 | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Hình thức sinh sản** | **Nội dung** | **Nhóm sinh vật** | | Phân đôi | Cơ thể mẹ tự co thắt tạo thành 2 phần giống nhau, mỗi phần sẽ phát triển thành một cá thể mới.  Sự phân đôi có thể theo chiều ngang chiều dọc hoặc nhiều chiều: 0.375đ | Động vật nguyên sinh, giun dẹp. 0.125đ | | Nảy chồi | Một phần của cơ thể mẹ phát triển hơn các vùng lân cận, tạo thành cơ thể mới. Cơ thể con sống bám trên cơ thể mẹ hoặc tách sống độc lập. 0.375đ | Ruột khoang, bọt biển.  0.125đ | | Phân mảnh | Cơ thể mẹ tách thành nhiều phần nhỏ, mỗi phần phát triển thành một cơ thể mới. 0.375đ | Bọt biển, giun dẹp  0.125đ | | Trinh sinh | Hiện tượng giao tử cái không qua thụ tinh phát triển thành cơ thể đơn bội (n).  Thường xen kẽ với sinh sản hữu tính  0.375đ | Chân đốt (ong, kiến, rệp, …)  0.125đ | |  |
| Câu 2 | |  |  |  | | --- | --- | --- | | Điểm phân biệt | Sinh sản vô tính | Sinh sản hữu tính | | Khái niệm | Không có sự kết hợp của giao tử đực và giao tử cái, con sinh ra từ 1 phần của cơ thể mẹ.  0.25đ | Có sự kết hợp của giao tử đực và giao tử cái thông qua thụ tinh tạo hợp tử. Hợp tử phát triển thành cơ thể mới. 0.25đ | | Cơ sở tế bào học | Nguyên phân 0.25đ | Nguyên phân, giảm phân, thụ tinh 0.25đ | | Đặc điểm di truyền | - Các thể hệ con mang đặc điểm di truyền giống nhau và giống mẹ.  - Ít đa dạng về mặt di truyền.  0.25đ | - Các thể hệ con mang đặc điểm di truyền của cả bố và mẹ, có thể xuất hiện tính trạng mới.  - Có sự đa dạng di truyền cao hơn.  0.25đ | | Ý nghĩa | Tạo ra cá thể thích nghi với điều kiện sống ổn định. 0.25đ | Tạo ra cá thể thích nghi tốt hơn với điều kiện sống thay đổi. 0.25đ | | Mỗi nội dung 0.25đ |
| Câu 3. | - Đối với động vật biến nhiệt :  + Nhiệt độ xuống thấp (trời rét) làm thân nhiệt của ĐV giảm theo.  + Các quá trình chuyển hóa trong cơ thể giảm, thậm trí bị rối loạn.  + Các hoạt động của ĐV như sinh sản, kiếm ăn … cũng bị giảm => Quá trình sinh trưởng và phát triển chậm lại.  - Đối với ĐV hằng nhiệt:  + Nhiệt độ xuống thấp (trời rét), do thân nhiệt cao hơn so với nhiệt độ môi trường => ĐV mất nhiều nhiệt vào môi trường xung quanh.  + Để bù lại lượng nhiệt đã mất, cơ chế chống lạnh tăng cường , quá trình chuyển hóa ở tế bào tăng lên, các chất hữu cơ trong cơ thể bị oxi hóa nhiều hơn..  + Nếu không được ăn đầy đủ để bù lại các chất đã biị oxi hóa thì ĐV sẽ bị sút cân và dễ mắc bệnh, thậm chí có thể chết. | ( 0,5đ)  0.5đ |
|  |  |
|  |  |